

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ CBSP: 81/2023/CBSP-NUTRI

SỐ TNĐKSP: 070/2023/ĐKSP

**THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC
NUTRICARE SMARTA GROW**

Năm 2023

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 12 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 070/2023/ĐKSP

Ban Quản lý an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức/cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368 Fax: E-mail:

Cho sản phẩm: **Thực phẩm dinh dưỡng y học Nutricare Smarta Grow**

do CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE; địa chỉ: Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh sản xuất phù hợp với:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 81/2023/TCSP-NUTRI.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu VT, NV.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Thanh
Ký bởi: Ban quản lý an toàn thực phẩm
Email: bqlatp@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 21-12-2023 16:40:55 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 81/2023/CBSP-NUTRI

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ VP GD: Tòa nhà Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02466833368

E-mail: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng y học Nutricare Smarta Grow

2. Thành phần:

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Tricanxi phosphat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, DHA từ dầu cá, Cholin, Vitamin K2 (MK7), Taurin, Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Đạm đậu nành, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe): Sản phẩm không phải là thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất, lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.



Địa chỉ: Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 81/2023/TCSP-NUTRI

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 12 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh





THÀNH PHẦN/INGREDIENTS

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, Băm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Natri-L-ascorbate, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxine hydrochlorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonate, Tricalcxi phosphat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crom clorid, Natri molybdat), Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, DHA từ dầu cá, Cholin, Vitamin K2 (MK7), Taurine, Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Băm đậu nành, Dầu cá.
Milk powder, Maltodextrin, Sucrose, Vegetable fat, Soy protein, Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Tricalcium phosphate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite, Chromium chloride, Sodium molybdate), Prebiotics (FOS/Inulin), Premix of Calcium and Minerals from milk, DHA from fish oil, Choline, Vitamin K2 (MK7), Taurine, Synthetic flavour.
Product contains Milk, Soy protein, Fish oil.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHẠM/INSTRUCTIONS FOR PREPARATION

- Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
- Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút.
- Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 - 50°C) trước khi pha.
- Cho 180 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt Nutricare Smarta Grow (tương đương 40 g).
- Khuấy đều cho đến khi tan hết được 210 ml Nutricare Smarta Grow.
• Thử độ nóng trước khi cho bé dùng.
• Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

LƯỢNG DÙNG KHUYẾN NGHỊ/RECOMMENDED INTAKE

Dùng 2 ly/ngày cho trẻ từ 1 - 3 tuổi; 2 - 3 ly/ngày cho trẻ từ 3 - 10 tuổi.
Hoặc theo hướng dẫn của chuyên gia/bác sĩ dinh dưỡng.

Sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR

Dành cho trẻ từ 1 - 10 tuổi. Trẻ thấp còi, nhẹ cân; trẻ có nhu cầu tăng chiều cao, cân nặng, phát triển trí não và sức khỏe để kháng; trẻ suy dinh dưỡng đang trong thời gian điều trị duy trì/dự phòng.

BẢO QUẢN/STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

LƯU Ý: Sản phẩm có thể chứa các hạt vị chất dinh dưỡng có màu khác với màu bột sữa.

(*) Chỉ ghi chú trong áp dụng cho các loại thực phẩm khác - không ghi chú trong áp dụng cho các loại thực phẩm khác.

(*) Không dùng các sản phẩm dinh dưỡng khác thay thế cho sản phẩm này.

NUTRICARE



MMNi - USA
Nutricare Medical
Nutrition Institute - USA

Sản phẩm được phát triển bởi Viện Dinh Dưỡng Y Học Nutricare Hoa Kỳ

SMARTA GROW

K2 Canxi TĂNG CHIỀU CAO DHA PHÁT TRIỂN TRÍ NÃO



THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC
NUTRICARE SMARTA GROW

Khối lượng tịnh
NET WT 850 g

DÀNH CHO TRẺ
TỪ 1 - 10 TUỔI



NUTRICARE SMARTA GROW

Sản phẩm được nghiên cứu và phát triển bởi Viện Dinh Dưỡng Y Học Nutricare Hoa Kỳ với công thức đáp ứng 100% nhu cầu Canxi theo khuyến nghị của FDA Hoa Kỳ (*), cùng 52 dưỡng chất giúp bé tăng cân, tăng chiều cao sau 2 tháng đã được chứng minh làm sáng.

PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

Bổ sung 1100 mg Canxi (*) đáp ứng 100% khuyến nghị của FDA Hoa Kỳ (*); Vitamin D3 hỗ trợ làm tăng hấp thu Canxi ở ruột cùng Vitamin K2 giúp vận chuyển tối ưu Canxi từ máu vào xương, tạo nên cấu trúc xương bền vững và chắc khỏe, phát triển chiều cao vượt trội.

PHÁT TRIỂN TRÍ NÃO VÀ THỊ GIÁC

DHA, Choline hỗ trợ hoàn thiện não bộ, cùng Axit folic giúp trẻ tăng cường khả năng ghi nhớ và học hỏi, Vitamin A hỗ trợ phát triển thị giác, cùng Taurine bảo vệ võ mạc.

TĂNG CÂN VÀ HẤP THU

Cung cấp 52 Dưỡng chất, Protein chất lượng cao (*) hỗ trợ trẻ tăng cân khỏe mạnh. Cung Chất xơ giúp hệ tiêu hóa khỏe, giảm táo bón, Lysin tăng khả năng hấp thu, giúp trẻ ăn ngon miệng.

TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

Hệ Antioxidant (Vitamin A, C, E, Selen) cùng Kẽm hỗ trợ tăng cường sức đề kháng, bảo vệ cơ thể, tăng cường khả năng chống lại các bệnh nhiễm khuẩn và giúp trẻ khỏe mạnh.

CÔNG DỤNG/FEATURES

Nutricare Smarta Grow thay thế bữa ăn phụ, bổ sung các vi chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi, giúp trẻ tăng chiều cao, cân nặng; làm giảm tình trạng suy dinh dưỡng và nguy cơ suy dinh dưỡng của trẻ.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác. Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông,

thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.66.833.368

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương,

Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018,

Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP,

Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

Số TNDKSP: NSX và HSD: Xem trên bao bì.



Thẻ hoặc dán vào sản phẩm tại đây



8 936142 1672787

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BẢO: 1800.80.11 (tư vấn miễn phí)
MIỄN NAM: 0873.095.888
www.nutricare.com.vn

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE
BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
Số: 81/2023/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.

Địa chỉ trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ VP GD: Tòa nhà Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ sản xuất: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024 66833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng y học Nutricare Smarta Grow

2. Thành phần cấu tạo

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Tricanxi phosphat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, DHA từ dầu cá, Cholin, Vitamin K2 (MK7), Taurin, Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Đạm đậu nành, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột tơi, mịn, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng đến ngà vàng
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị lạ (đắng khét).

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Thành phần	Đơn vị	Mức tối thiểu trong 100g bột
Năng lượng	kcal	364

Đạm	g	12.0
Lysin	mg	934
Leucin	mg	1048
Isoleucin	mg	584
Valin	mg	696
Arginin	mg	464
Histidin	mg	296
Phenylalanin	mg	488
Tyrosin	mg	416
Threonin	mg	488
Methionin	mg	256
Tryptophan	mg	152
Cystin	mg	128
Axit glutamic	mg	2376
Axit aspartic	mg	920
Glycin	mg	240
Alanin	mg	376
Prolin	mg	1032
Serin	mg	616
Chất béo	g	13.2
DHA	mg	26.4
Carbohydrate tổng	g	49.4
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	mg	400
Taurin	mg	33.7
Cholin	mg	136
Vitamin		
Vitamin A	IU	1704
Vitamin D3	IU	400
Vitamin E	IU	6.36
Vitamin K1	µg	11.0
Vitamin K2	µg	32.0
Vitamin C	mg	47.0
Vitamin B1	µg	318
Vitamin B2	µg	590
Niacin	µg	4012

Axit pantothenic	µg	1458
Vitamin B6	µg	605
Axit folic	µg	104
Vitamin B12	µg	1.20
Biotin	µg	9.36
Khoáng chất/Minerals		
Natri	mg	214
Kali	mg	415
Canxi	mg	880
Phốt pho	mg	486
Magiê	mg	64.1
Sắt	mg	4.90
Kẽm	mg	4.57
Mangan	µg	326
Đồng	µg	109
I-ốt	µg	53.4
Selen	µg	17.9
Crôm	µg	6.89
Molypden	µg	13.8

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25g	KPH
2	<i>Enterobacteriaceae</i>	/10 g	KPH
3	<i>Staphylococci</i> dương tính với <i>coagulase</i>	CFU/g	10
4	<i>Listeria. monocytogens</i>	CFU/g	100

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	1

2	Chì (Pb)	mg/l	0.02
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.05
4	Asen	mg/kg	0.5
5	Thiếc (Sn) (Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc)	mg/kg	250

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0.025
2	Ochratoxin A	µg/kg	0.5
3	Patulin	µg/kg	10
4	Deoxynivalenol	µg/kg	200
5	Zearalenone	µg/kg	20
6	Fumonisin	µg/kg	200

5.4. Hàm lượng Melamin

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Melamin	mg/kg	2,5

5.5. Các chỉ tiêu khác:

- Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.

- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Đối tượng sử dụng

Dành cho trẻ từ 1 - 10 tuổi. Trẻ thấp còi, nhẹ cân; trẻ có nhu cầu tăng chiều cao, cân nặng, phát triển trí não và sức khỏe đề kháng; trẻ suy dinh dưỡng đang trong thời gian điều trị duy trì/dự phòng.

7. Hướng dẫn cách pha

- 1) Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha
 - 2) Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút
 - 3) Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 - 50°C) trước khi pha.
 - 4) Cho 180 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt Nutricare Smarta Grow (tương đương 40 g).
 - 5) Khuấy đều cho đến khi tan hết được 210 ml Nutricare Smarta Grow. Thử độ nóng trước khi cho bé dùng.
- Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

8. Lượng dùng khuyến nghị

- Dùng 2 ly/ngày cho trẻ từ 1 - 3 tuổi;
- Dùng 2 – 3 ly/ngày cho trẻ từ 3 – 10 tuổi

Hoặc theo hướng dẫn của chuyên gia/bác sĩ dinh dưỡng.

9. Công dụng

Nutricare Smarta Grow thay thế bữa ăn phụ, bổ sung các vi chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi, giúp trẻ tăng chiều cao, cân nặng, làm giảm tình trạng suy dinh dưỡng và nguy cơ suy dinh dưỡng của trẻ.

10. Hướng dẫn bảo quản

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

11. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên bao bì.

12. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

14. Xuất xứ sản phẩm.

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty Cổ Phần Dinh Dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,

Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,

Hệ thống Quản lý Môi trường **ISO 14001:2015**.

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 12 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh

